

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST.
Ngày: 20/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Bảy.

2. Bà Đỗ Thị Ngoãn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nhữ Văn Th;** Sinh năm 1988, tại tỉnh HD.

HKTT: Thôn Tr A, xã ET, huyện EK, tỉnh DL.

Nghề ngH: Lái xe; giới tính: Nam; Trình độ học vắn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nhữ Văn D (đã chết) và bà Nhữ Thị V; Vợ: Vũ Thị Th1, sinh năm 1990. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Những người tham gia tố tụng:

- Đại diện gia đình người bị hại: Bà Điều Thị H, sinh năm 1989.

HKTT: Khu DL, thị trấn ĐP, huyện BĐ, tỉnh BP.

- Bị đơn dân sự: Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1991.

HKTT: Tổ dân phố 5, t.tr E K, huyện EK, tỉnh Đ L.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Hoàng Ng1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, t.tr E K, huyện E K, tỉnh Đ L.

+ Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn S H, xã Th S, huyện B Đ, tỉnh B P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Văn Th có Giấy phép lái xe ô tô số 790137776700 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Phòng cấp ngày 10/5/2017. Th là tài xế lái xe thuê cho anh Lê Văn Ng. Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 28/9/2019, Th điều khiển xe Ô tô khách 16 chỗ biển kiểm soát: 47B – 026.79 của anh Ng chạy trên đường Quốc lộ 14 hướng từ tỉnh Đ L đi thành phố Đ X, tỉnh B P. Th điều khiển xe đến đoạn Km 905 + 500 phía trước Trạm dừng nghỉ “BĐ” thuộc thôn 2, xã Đ K, huyện B Đ thì bật xi nhan đèn bên trái chuyển hướng để rẽ vào trạm dừng nghỉ. Đồng thời lúc này anh Điều Quang L điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát: 93L1 – 157.65 chạy trên làn đường ô tô hướng từ huyện BĐ lên tỉnh ĐN nhưng không bật đèn chiếu sáng. Th điều khiển xe rẽ sang phần đường bên trái dành cho xe ô tô đi ngược chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô do Điều Quang L điều khiển, hậu quả anh L tử vong tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện BĐ xác định:

- Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 905 + 500 Quốc lộ 14 thuộc thôn 2, xã Đ K, huyện B Đ, tỉnh B P. Mặt đường trải nhựa bê tông, bằng phẳng, rộng 10 mét 80, được phân chia làn đường, phần đường, vạch sơn tim đường không liên tục. Lấy mép đường bên phải làm chuẩn theo hướng huyện B Đ, tỉnh B P đi tỉnh Đ N làm hướng khám nghiệm. Xác định điểm mốc là trụ điện không số;

(1): Vị trí của xe Mô tô biển kiểm soát: 93L1 – 157.65 đầu xe hướng tỉnh Đ N, chệch qua lề phải. Trục trước đo vào lề phải là 01 mét 80, trục sau đo vào lề phải là 01 mét 90.

(2): Vị trí của xe Ô tô biển kiểm soát: 47B – 026.79 đang đứng yên bên mặt đường bên phải, chệch ngang, đầu xe hướng lề phải, đuôi xe hướng lề trái. Trục trước bên trái của xe cách lề phải là 01 mét, trục sau bên trái của xe cách lề phải là 03 mét 10; trục trước bên phải của xe cách lề trái là 08 mét 20, trục sau bên phải cách lề trái 06 mét 10. Khoảng cách từ trục trước bên phải của xe Ô tô biển kiểm soát: 47B – 026.79 đến trục trước của xe Mô tô biển kiểm soát: 93L1 – 157.65 là 01 mét.

(3): Dấu vết máu còn ướt bên trong lề đường bên phải trên mặt đường bê tông lồi ra vào Trạm dừng nghỉ B Đ có tỷ lệ 0 mét 20 x 0 mét 20, tâm vết máu đo ra lề phải 01 mét 80.

(4): Dấu vết máu còn ướt bên trong lề đường bên phải trên mặt đường bê tông lồi ra vào Trạm dừng nghỉ B Đ có tỷ lệ 0 mét 15 x 0 mét 20, tâm vết máu đo ra lề phải 02 mét 90. Khoảng cách từ tâm vết máu (3) đến tâm vết máu (4) là 01 mét 90. Khoảng cách từ tâm vết máu (3) đến trục trước của xe Ô tô biển kiểm soát: 47B – 026.79 là 03 mét 40.

(5): Điểm mốc xác định là trụ điện không số phía bên phải đường cách trục trước bên trái của xe Ô tô biển kiểm soát: 47B – 026.79 là 32 mét và cách dấu vết máu (4) là 32 mét 50.

Tại bản giám định pháp y số: 284/2019/GDPY ngày 01/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B P kết luận: Điều Quang L, sinh năm 1998 bị đa chấn thương gãy xương, chấn thương ngực, bụng kín, giập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong.

Tại bản định giá tài sản số 05/KL-ĐG ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ kết luận:

- 01 xe Ô tô biển kiểm soát: 47B – 026.79; nhãn hiệu FORD; loại xe ô tô khách 16 chỗ; số loại TRANSIT; màu bạc; số khung: TGMCFRLR36396; số máy: RATORQ4D243H bị thiệt hại 8.100.000 đồng.

- 01 xe Mô tô biển kiểm soát: 93L1 – 157.65; hiệu YAMAHA; màu: Vàng – đỏ - đen; loại xe 02 bán từ 50 – 175 cm³; số loại: EXCITER; số máy: 55P1 – 258497; số khung: RLCE55P10DY258479; xe đã qua sử dụng, đăng ký mới ngày 11/6/2013, bị thiệt hại 19.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô và xe mô tô là 27.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 39/CTr – VKS ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Nhữ Văn Th về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nhữ Văn Th từ 01 đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị buộc bị đơn dân sự có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại theo thỏa th1 là 60.000.000đ. Vật chứng vụ án đã giải quyết xong nên không đề cập; Buộc bị cáo, bị đơn dân sự phải chịu án phí theo luật định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát; Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến về tội danh truy tố, về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; yêu cầu bị đơn dân sự bồi thường theo quy định; Bị đơn dân sự đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền còn lại là 60.000.000đ.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra ngày 17/02/2020 ông Lê Văn Ng có đơn yêu cầu định giá lại tài sản đối với xe Ô tô biển kiểm soát: 47B – 026.79 vì định giá không đúng đơn giá mà ông đã trả chi phí sửa chữa; cơ quan điều tra đã thông báo yêu cầu bị đơn cho ông Ng đưa xe ô tô đến để định giá theo yêu cầu của Sở tài chính tỉnh B P nhưng ông Ng không thực hiện; Đến ngày 21/4/2020 ông Lê Văn Ng có đơn xin rút yêu cầu định giá lại tài sản. Bị cáo Nhữ Văn Th có khiếu nại về các nội dung: Người bị hại điều khiển xe khi đã uống rượu bia, lưu thông với tốc độ cao khi va chạm với xe ô tô do bị cáo điều khiển nhưng cơ quan điều tra không giám định tốc độ của xe mô tô và xét nghiệm nồng độ cồn trong máu người bị hại để xác định tai nạn là do lỗi hỗn hợp; Bản kết luận điều tra không thể hiện vị trí, dấu vết, hiện trạng xe mô tô của người bị hại, không thể hiện thiệt hại của xe mô tô và xe ô tô; tổng hợp lời khai của bị cáo còn mâu thuẫn. Ngày 23/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B Đ đã ban hành Thông báo số 01/TB-CSĐT thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của bị cáo Nhữ Văn Th; Ngày 20/3/2020 bị cáo Nhữ Văn Th có đơn xin rút lại đơn khiếu nại. Ngoài ra, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh đối với bị cáo:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 28/9/2019, Nhữ Văn Th điều khiển xe ô tô khách 16 chỗ Biển kiểm soát: 47B – 026.79 chạy trên đường Quốc lộ 14 hướng từ tỉnh Đ L đi thành phố Đ X, tỉnh B P. Đến đoạn Km 905 + 500 phía trước Trạm dừng nghỉ “B Đ” thuộc thôn 2, xã Đ K, huyện B Đ, tỉnh B P thì Th bật xi nhan đèn bên trái đồng thời điều khiển xe chuyển hướng để rẽ vào trạm dừng nghỉ. Cùng lúc này anh Điều Quang L điều khiển xe xe Mô tô biển kiểm soát: 93L1 – 157.65 chạy từ hướng B Đ lên hướng tỉnh Đ N nhưng không bật đèn chiếu sáng. Do không quan sát kỹ nên bị cáo Th không phát hiện có xe mô tô chạy ngược chiều, bị cáo điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái thì xảy ra va chạm với xe mô tô do Điều Quang L điều khiển trên phần đường dành cho xe máy. Hậu quả là anh L tử vong tại chỗ; xe Ô tô biển kiểm soát: 47B – 026.79 bị thiệt hại 8.100.000 đồng; 01 xe Mô tô biển kiểm soát: 93L1 – 157.65 do bị hại L điều khiển thiệt hại 19.400.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi điều khiển xe Ô tô biển kiểm soát: 47B – 026.79 chuyển hướng không đảm bảo an toàn gây tai nạn gây tai nạn làm thiệt hại tính mạng 01 người và thiệt hại tài sản trị giá 27.500.000đ của bị cáo Nhữ Văn Th đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là không tuân thủ luật giao thông

đường bộ, lường trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng do chủ quan nên gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nguyên nhân dẫn đến tai nạn có một phần lỗi của phía bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, 02 con còn nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo để bị cáo tự cải tạo mình thành người có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại về chi phí mai táng, thiệt hại xe mô tô bị hư hỏng, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 150.000.000đ. Bị đơn dân sự Lê Văn Ng đã bồi thường số tiền 40.000.000đ; bị cáo Nhữ Văn Th đã bồi thường số tiền 50.000.000đ, còn thiếu 60.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại và bị đơn dân sự Lê Văn Ng tự nguyện thỏa thuận bị đơn dân sự Lê Văn Ng tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 60.000.000đ. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên tại phiên tòa, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 xe Ô tô biển số 47B – 026.79 và xe Mô tô biển số 93L1 – 157.65 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn Ng và đại diện gia đình bị hại. Xét thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nhữ Văn Th phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nhữ Văn Th một năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2020).

Giao bị cáo Nhữ Văn Th về Ủy ban nhân dân xã E T, huyện EK, tỉnh Đ L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng các các điều 584, 591 và 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị đơn dân sự Lê Văn Ng với bà Điều Thị H là người đại diện gia đình người bị hại; bị đơn dân sự Lê Văn Ng có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Điều Quang L số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nhữ Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị đơn dân sự Lê Văn Ng phải chịu 3.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Công an huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Huệ